

ĐA DẠNG HÓA TỔ CHỨC CHUYÊN ĐỀ, HOẠT ĐỘNG NGOẠI KHÓA NÂNG CAO HIỆU QUẢ GIÁO DỤC KỸ NĂNG XÃ HỘI CHO HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ

*DIVERSIFY THEMATIC ORGANIZATION, EXTRACURRICULAR ACTIVITIES
TO IMPROVE THE EFFECTIVENESS OF SOCIAL SKILLS EDUCATION
FOR JUNIOR HIGH SCHOOL STUDENTS*

NGUYỄN THÀNH NHÂN

Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, thanhnhan_vn@yahoo.com

THÔNG TIN	TÓM TẮT
<p>Ngày nhận: 02/5/2021 Ngày nhận lại: 17/5/2021 Duyệt đăng: 30/6/2021 Mã số: TCKH-S02T6-B16-2021 ISSN: 2354 – 0788</p> <p>Từ khóa: <i>Kỹ năng xã hội, kỹ năng sống, các biện pháp quản lý giáo dục.</i></p> <p>Key words: <i>Social skills, life skills, educational management measures.</i></p>	<p><i>Kỹ năng xã hội là một khái niệm mới tiếp cận trong giáo dục hiện đại. Kỹ năng xã hội có vai trò quan trọng đối với hoạt động học tập cũng như sự thành công của từng cá nhân. Bài viết trình bày khái niệm, thực trạng kỹ năng xã hội của học sinh trung học cơ sở Thành phố Hồ Chí Minh và đề xuất một số biện pháp giáo dục kỹ năng xã hội cho học sinh trung học cơ sở.</i></p> <p>ABSTRACT <i>Social skills are a new concept approaching in modern education. Social skills are important to academic performance as well as individual success. The article presents the concept and status of social skills of junior high school students in Ho Chi Minh City and propose some measures to educate social skills for junior high school students.</i></p>

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nhiều nghiên cứu đã chứng minh việc trang bị kỹ năng xã hội trong trường học mang lại kết quả tích cực trong điều chỉnh hành vi, học tập, cũng như thành công trong tương lai của học sinh. Nhiều quốc gia có kế hoạch trang bị kỹ năng xã hội cho học sinh từ mầm non đến đại học. Tại Việt Nam, việc trang bị kỹ năng sống đã và đang được quan tâm, tuy nhiên kỹ năng xã hội vẫn còn bỏ ngõ. Chưa có nhiều nghiên cứu về kỹ năng xã hội trong những năm gần đây. Kết quả khảo sát thực trạng kỹ năng xã hội của nhóm chúng tôi tại 20 trường trung học cơ sở trên địa

bàn Thành phố Hồ Chí Minh cho thấy kỹ năng xã hội của các em ở mức dưới trung bình. Để cải thiện kỹ năng xã hội của các em, rất cần các biện pháp quản lý giáo dục kỹ năng xã hội hiệu quả. Một trong những giải pháp quan trọng có thể triển khai và áp dụng đó là đa dạng hóa các chuyên đề, hoạt động ngoại khóa cho học sinh.

2. NỘI DUNG

2.1. Khái niệm về kỹ năng xã hội

Định nghĩa kỹ năng xã hội được đưa ra trong các công trình nghiên cứu phụ thuộc vào quan điểm và phương pháp tiếp cận.

Tiếp cận trên sức khỏe tâm thần, Cillessen và cộng sự cho rằng: kỹ năng xã hội là khả năng hoạt động thành công trong môi trường xã hội của một người [2, tr.393-412]. Theo tác giả này, những người có kỹ năng xã hội thấp sẽ gặp khó khăn khi tương tác với người khác, điều này hạn chế cơ hội của họ để hình thành và duy trì tình bạn thỏa đáng với bạn bè, và do đó hạn chế số lượng quan hệ xã hội của họ. Nếu mọi người có kỹ năng xã hội thấp, họ có thể không đủ khả năng đối phó với các sự kiện cuộc sống căng thẳng trong quá trình tham gia các hoạt động xã hội của họ, dẫn đến ảnh hưởng tiêu cực gia tăng.

Tiếp cận trên phương diện hành vi xã hội, khi nghiên cứu kỹ năng xã hội của học sinh trong môi trường học đường, Daraee, Salehi và Fakhr (2016) và cộng sự đưa ra định nghĩa: “Kỹ năng xã hội là những hành vi cho phép các cá nhân tương tác có ảnh hưởng và tránh những phản ứng không mong muốn” [4]. Những tác giả cho rằng kỹ năng xã hội “Có nguồn gốc từ nền tảng văn hóa và xã hội và bao gồm các hành vi như tiên phong trong việc thiết lập quan hệ mới, yêu cầu trợ giúp và đưa ra đề xuất để giúp đỡ người khác”.

Tiếp cận trên phương diện năng lực của học sinh, viết trong cuốn “Teaching Social Skills to Youth”, Dowd và Tierney (2017) đưa ra định nghĩa: “Kỹ năng xã hội là công cụ cho phép mọi người giao tiếp, học hỏi, yêu cầu giúp đỡ, đáp ứng nhu cầu theo cách phù hợp, hòa đồng với mọi người, kết bạn, phát triển mối quan hệ lành mạnh, bảo vệ bản thân và nói chung, có thể tương tác với xã hội hài hòa” [5]. Cũng trên phương diện này, nghiên cứu về sự không đồng nhất về kỹ năng xã hội khi học sinh bắt đầu vào lớp 1. Lamon và Van Horn (2013) cho rằng kỹ năng xã hội là “một thuật ngữ dùng để mô tả một chùm các kỹ năng làm tăng tính hiệu quả của cá nhân trong các tình huống xã hội” [9, tr.384-405]. Gresham và cộng sự (2001) đã đưa ra định nghĩa tương tự: “Thuật ngữ kỹ năng xã hội (hay năng lực xã hội) liên quan đến khả năng của một người có khả năng xã hội trong một tình huống nhất định” [7].

Trên quan điểm đồng nhất kỹ năng xã hội với năng lực xã hội với các công trình của Gresham (1990; 2001; 2006), viết trong nghiên cứu của mình, Betlow (2005) cho rằng “năng lực xã hội là mức độ mà học sinh có thể thiết lập và duy trì các mối quan hệ giữa các cá nhân thỏa đáng, thiết lập và duy trì tình bạn và chấm dứt các mối quan hệ giữa các cá nhân tiêu cực” [1]. Schumaker và Hazel (1984) cũng đã định nghĩa: một kỹ năng xã hội là “bất kỳ chức năng nhận thức hoặc hành vi công khai nào trong đó một cá nhân tham gia trong khi tương tác với người khác” [11, tr.422-430]. Các định nghĩa này đã hướng đến tính mục tiêu của giáo dục mà kỹ năng xã hội là một trong những công cụ để đạt đến mục tiêu đó.

Tiếp cận trên phương diện giáo dục ở lứa tuổi mầm non, khi nghiên cứu về giáo dục kỹ năng xã hội cho trẻ 5-6 tuổi. Tác giả Nguyễn Thị Thu Hạnh (2015) đưa ra định nghĩa: “Kỹ năng xã hội là các kỹ năng giúp cá nhân nhận thức, ứng xử, giao tiếp và thích ứng, thành công trong xã hội”. Đồng thời chỉ rõ: “Những kỹ năng này liên quan đến việc sử dụng ngôn ngữ, khả năng hòa nhập xã hội, biểu hiện thái độ, hành vi ứng xử áp dụng vào giao tiếp giữa người với người hay tương tác với xã hội, cộng đồng, tập thể, hoặc tổ chức” [10, tr.88]. Theo Đặng Thành Hưng, Trần Thị Tố Oanh (2014) cho rằng kỹ năng xã hội là một trong các kỹ năng của con người, tồn tại cùng với các kỹ năng khác để tạo thành năng lực xã hội của con người. Vì thế, “Kỹ năng xã hội là loại kỹ năng hướng tới và áp dụng trực tiếp vào những quan hệ, hoàn cảnh, quá trình và đời sống xã hội công cộng để giúp cá nhân nhận thức, ứng xử, giao tiếp và thích ứng xã hội thành công, hiệu quả ở mức độ nhất định” [3; tr.9-10].

Kỹ năng xã hội tồn tại dưới dạng hoạt động trong các hoạt động xã hội nào đó của con người. Nói cách khác, kỹ năng xã hội là những phương thức hoạt động của con người trong môi trường xã hội gần gũi (gia đình, nhà trường, cộng đồng) nhằm nhận thức, thích ứng và ứng xử thành công

với xã hội, một dạng hoạt động nhằm thực hiện các mối quan hệ của cá nhân với mọi người xung quanh trên cơ sở nắm vững phương thức thực hiện và vận dụng tri thức, kinh nghiệm xã hội phù hợp điều kiện, hoàn cảnh.

Các khái niệm nêu trên có điểm chung, kỹ năng xã hội là sự tổng hợp nhiều yếu tố khác nhau của các hành vi xã hội trong môi trường xã hội của con người, trong đó tập trung vào các yếu tố: nhận thức xã hội, thích ứng xã hội, ứng xử trong các tình huống giao tiếp, tạo lập mối quan hệ mang tính xã hội. Yếu tố nhận thức xã hội là điều kiện để hình thành kỹ năng. Yếu tố thích ứng xã hội là định hướng mục tiêu của kỹ năng. Yếu tố ứng xử trong các tình huống giao tiếp và yếu tố tạo lập mối quan hệ là phương thức biểu hiện của kỹ năng. Tất cả những yếu tố này biểu thị kỹ năng tương tác của con người để đạt đến thành công trong xã hội. Nói cách khác, hoạt động tương tác giữa con người với nhau trong xã hội và tạo lập mối quan hệ giữa người với người, hoặc bày tỏ tình cảm, thái độ với nhau, hoặc để kết hợp với nhau trong một môi trường và hoàn cảnh, điều kiện cụ thể. Những hoạt động mang tính tương tác này chủ yếu thông qua hoạt động giao tiếp. Xét trên phương diện mục tiêu này thì kỹ năng xã hội chính là kỹ năng giao tiếp có hiệu quả dựa trên kết quả nhận thức về giá trị xã hội.

Căn cứ vào những quan niệm và định nghĩa về kỹ năng xã hội của các học giả trong và ngoài nước, dựa trên sự cụ thể hóa và khái quát hóa các yếu tố của năng lực, chúng tôi đề xuất khái niệm về kỹ năng xã hội như sau: Kỹ năng xã hội là sự tổng hòa nhiều yếu tố khác nhau của hành vi xã hội trong môi trường xã hội của con người, trong đó tập trung vào các yếu tố: Nhận thức xã hội; thích ứng xã hội; ứng xử, tương tác và giao tiếp trong các tình huống xã hội; tạo lập và duy trì các mối quan hệ xã hội hướng đến sự thành công trong hoạt động xã hội của con người.

2.2. Thực trạng kỹ năng xã hội của học sinh trung học cơ sở Thành phố Hồ Chí Minh

Để xác định thực trạng kỹ năng xã hội của học sinh, chúng tôi tiến hành khảo sát 2033 người, trong đó có 56 cán bộ quản lý; 407 giáo viên và 1570 học sinh khối 8 của 20 trường trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Mỗi trường chọn 2 lớp 8. Nội dung bao gồm 4 nhóm kỹ năng nhận thức xã hội; Giao tiếp hiệu quả; Tương tác xã hội và hợp tác; Giải quyết xung đột.

Để mô tả sự thống kê và xác định mức độ biến động để xác định giá trị trung bình (bình quân số học của các quan sát) và giá trị trung vị (median) là giá trị thống kê được sắp xếp từ nhỏ đến lớn, chúng tôi thiết lập thang đo ở 5 mức độ khác nhau:

Bảng 1. Thang đo của bộ công cụ khảo sát thực trạng quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng xã hội cho học sinh các trường trung học cơ sở công lập Thành phố Hồ Chí Minh

Trình độ kỹ năng xã hội	Mức độ thường xuyên	Tính hiệu quả	Mức độ đồng ý	Điểm số	Giá trị
Kém	Không có	Không hiệu quả	Hoàn toàn không đồng ý	1,00-1,80	1
Yếu	Rất hiếm	Ít hiệu quả	Không đồng ý	1,81-2,60	2
Trung bình	Thỉnh thoảng	Trung bình	Trung lập	2,61-3,40	3
Khá	Thường xuyên	Hiệu quả	Đồng ý	3,41-4,20	4
Tốt	Rất thường xuyên	Rất hiệu quả	Hoàn toàn đồng ý	4,21-5,00	5

Bảng 2. Bảng thống kê kỹ năng xã hội của học sinh trung học cơ sở công lập Thành phố Hồ Chí Minh

TT	Kỹ năng	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn
1	Nhận thức xã hội	2,88	0,38
2	Giao tiếp hiệu quả	2,90	0,41
3	Tương tác xã hội và hợp tác	2,79	0,37
4	Giải quyết xung đột	2,89	0,37

Số liệu bảng 2 cho thấy, các kỹ năng đều ở mức trung bình (2,61-3,40), trong đó thấp nhất là kỹ năng tương tác, hợp tác.

Kỹ năng nhận thức xã hội của học sinh thể hiện ở 2 yếu tố: nhận thức giá trị bản thân và nhận thức giá trị xã hội. Mỗi con người là một thực thể xã hội nên nhận thức giá trị của bản thân cũng là nhận thức xã hội. Mặt khác, nhận thức bản thân cũng là quá trình tự ý thức để đến với giá trị xã hội. Tự nhận thức của học sinh trung học cơ sở là ý thức về giá trị của chính mình để có khát vọng và thực hiện khát vọng tạo nên sự khác biệt ở bản thân so với người khác. Nhận thức giá trị bản thân giúp học sinh tự tin trong các hoạt động diễn ra hàng ngày, trong đó chủ yếu là hoạt động học tập và hoạt động giao tiếp. Nhận thức giá trị bản thân cũng có nghĩa là thừa

nhận giá trị ở người khác, từ đó học sinh thể hiện thái độ tôn trọng, chân thành trong việc tạo lập và duy trì mối quan hệ tốt đẹp. Nếu kỹ năng này trung bình (ĐTB = 2,88) thì các em sẽ rất khó tự tin trong học tập và trong cuộc sống. Hoạt động giao tiếp chiếm phần lớn thời gian của học sinh trong ngày ở bất cứ hình thức nào. Kỹ năng giao tiếp là công cụ để học sinh thể hiện các mối quan hệ, tương tác với mọi người trong xã hội, đồng thời hỗ trợ hoạt động học tập tốt hơn. Rõ ràng các em đang có vấn đề trong giao tiếp với bạn bè, thầy cô và gia đình. Điều này giải thích lý do các em chịu tác động khá lớn bởi giao tiếp trong thế giới ảo, các em sẽ lúng túng khi thực hiện giao tiếp trong thế thật. Tuy nhiên, trong 4 kỹ năng thì đây là kỹ năng có điểm trung bình cao nhất (ĐTB = 2,90).

Bảng 3. Bảng kết quả tương quan Pearson giữa các kỹ năng xã hội của học sinh trung học cơ sở

Các kỹ năng	1	2	3	4
Nhận thức xã hội	--			
Giao tiếp hiệu quả	0,722**	--		
Tương tác xã hội và hợp tác	0,626**	0,632**	--	
Giải quyết xung đột	0,579**	0,622**	0,583**	--

Chi chú: *= Tương quan có ý nghĩa ở mức 0,05; **= Tương quan có ý nghĩa ở mức 0,01; 2 đuôi, KNNT= kỹ năng nhận thức xã hội, KNGT= kỹ năng giao tiếp, KNNTT = kỹ năng tương tác hợp tác, KNGQ = kỹ năng giải quyết xung đột

Trong môi trường, hoàn cảnh hoạt động của học sinh trung học cơ sở, kỹ năng tương tác được phát huy trong một số hoạt động để tạo thành kỹ năng hợp tác, điều mà mục tiêu của chương trình dạy học định hướng phát triển năng lực là phát triển năng lực hợp tác và làm việc nhóm của học sinh. Kỹ năng tương tác và kỹ năng hợp tác như hai mặt của đồng tiền để tạo ra giá trị xã hội

trong các hành vi và hoạt động của học sinh. Kỹ năng tương tác xã hội và hợp tác là yếu tố quan trọng của kỹ năng xã hội đối với học sinh không chỉ trong học tập, hoạt động vui chơi, giải trí mà còn trở thành kỹ năng nghề nghiệp ở tương lai trong một xã hội hiện đại. Theo khảo sát, kỹ năng này thấp nhất trong 4 nhóm kỹ năng (ĐTB

= 2,79) là một tình trạng đáng lưu ý, và cũng là nguyên do dẫn đến các vấn đề trong học đường.

Đối tượng học sinh trung học cơ sở có năng lực quản lý cảm xúc chưa tương xứng với độ mạnh của sự tác động đến cảm xúc nên dễ phản ứng trước các hiện tượng này. Trong suy nghĩ, các em thường lấy mình làm tâm điểm để muốn mọi người, mọi ý kiến, quan điểm, thậm chí cả thói quen của người khác phải giống như mình. Nhóm kỹ năng này cũng ở mức trung bình (ĐTB = 2,89).

3. ĐA DẠNG HOÁ CHUYÊN ĐỀ, HOẠT ĐỘNG NGOẠI KHOÁ ĐỂ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Hoạt động giáo dục kỹ năng xã hội cho học sinh trong trường trung học cơ sở là một hoạt động giáo dục như những hoạt động khác trong nhà trường nhưng không qui định thành môn học cụ thể trong *Chương trình giáo dục phổ thông 2018*. Để nâng cao chất lượng giáo dục theo hướng phát triển năng lực học sinh, hiệu trưởng có thể đưa nội dung giáo dục khác vào trong chương trình giáo dục ngoài những qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo nhưng đảm bảo tính mục tiêu của Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018. Vì thế, để đưa nội dung giáo dục kỹ năng xã hội cho học sinh vào trong nhà trường và tổ chức hoạt động nó, Hiệu trưởng cần phải lựa chọn được những nội dung cần thiết; ưu tiên trong thời gian hạn hẹp cũng như sử dụng các hình thức biện pháp phù hợp thì mới mang lại hiệu quả cho hoạt động giáo dục kỹ năng xã hội cho học sinh.

Thông qua các chuyên đề ngoại khóa, cũng như các hoạt động ngoài giờ lên lớp phù hợp, học sinh sẽ củng cố, bổ sung và mở rộng thêm tri thức đã học. Tùy theo thực trạng của từng trường mà đặt trọng tâm vào các chuyên đề để thực hiện. Hình thức không chỉ trong sinh hoạt chủ nhiệm mà có thể dưới cờ, ngoại khóa. Thông qua các chuyên đề giúp cho học sinh có thói

quen tự quản trong việc tự rèn luyện bản thân và thực hiện tốt các hoạt động do nhà trường, Đoàn thanh niên tổ chức. Biến quá trình rèn luyện thành quá trình tự rèn luyện. Từ chỗ thực hiện theo kế hoạch đến chỗ tự xây dựng kế hoạch hoạt động, tự tổ chức, điều chỉnh hoạt động, thực hiện kế hoạch và tự đánh giá kết quả hoạt động cho chính bản thân và tập thể học sinh.

Hiệu trưởng các trường trung học cơ sở cần triển khai các biện pháp sau đây để đa dạng hoá chuyên đề, hoạt động ngoại khóa để nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh:

Thứ nhất, hiện nay chúng ta đều có hướng dẫn sinh hoạt chủ đề chủ điểm, tuy nhiên, các chuyên đề chưa hẳn cần thiết hoặc đi vào lòng học sinh; khó có thể đọng lại sau mỗi bài chia sẻ, nội dung được học. Chính vì vậy nếu chúng ta lựa chọn các chuyên đề có sức lay động học sinh để trao đổi dưới cờ như một số trường đang thực hiện; sẽ có tác dụng tốt trong giáo dục kỹ năng xã hội. Sau đó, các lớp tiếp tục duy trì nội dung thông qua các bài viết; các chia sẻ về cá nhân; các điều cần nói có vậy sẽ giúp các em thể hiện được cảm xúc bước đầu và rèn các kỹ năng xã hội khác.

Thứ hai, Hiệu trưởng tổ chức lấy ý kiến về từng nội dung giáo dục kỹ năng xã hội cho học sinh. Sau đó, Ban chỉ đạo hoạt động giáo dục kỹ năng xã hội thảo luận với hội đồng sư phạm chọn các nội dung cần thiết trong các nhóm kỹ năng để giảng dạy và trang bị cho các em. Mỗi khối lớp khác nhau cần những kỹ năng khác nhau; mỗi trường khác nhau cũng sẽ rất khác nhau về nhu cầu. Từ việc đề xuất ý kiến của các em về các nội dung được trang bị, các em thấy nhu cầu của chính mình được đáp ứng và trạng thái tiếp thu của các em cũng sẽ khác nhau. Hiện nay, vài trường đã lựa chọn các nội dung chuyên đề theo khối lớp một cách phù hợp và hiệu quả mang lại trong trang bị kỹ năng xã hội cao.

Thứ ba, khai thác tiềm năng của phụ huynh học sinh để thực hiện giáo dục kỹ năng xã hội

thông qua đồng kiến tạo. Sau khi nhận được sự quan tâm, đồng thuận của các lực lượng và đối tượng tham gia hoạt động giáo dục kỹ năng xã hội trong nhà trường, Hiệu trưởng cần lưu ý đến nguồn lực rất lớn và đa dạng từ phụ huynh học sinh. Bản thân họ làm nhiều ngành, nhiều nghề và có trải nghiệm nhiều trong cuộc sống; cũng như biết được nhu cầu của chính con mình đang cần kỹ năng gì. Việc tổ chức một ngày đồng kiến tạo để phụ huynh các lớp chọn lựa nội dung và tham gia đóng góp vào việc giảng dạy kỹ năng xã hội cho học sinh là điều cần thiết. Có vậy chúng ta vừa có nguồn lực về nhân sự; vừa có nguồn lực về tài chính và sự đồng hành trong đánh giá học sinh sau khi được trang bị kỹ năng xã hội.

Thứ tư, giáo dục kỹ năng xã hội thông qua nêu gương. Nhà trường không chỉ tiến hành tổ chức giảng dạy, hay cho các em thực hành mà cần phải cho các em chứng kiến các tấm gương trong cuộc sống. Kỹ năng hướng đến hoàn thiện các hành vi của con người, mà nhất là độ tuổi của các em rất cần những tấm gương để hoàn thiện mình. Việc giao lưu với các học sinh tiêu biểu trong rèn luyện, trải nghiệm, thể thao, âm nhạc... là cần thiết. Để nội dung này đọng lại trong các em rất cần duy trì hình ảnh và nội dung các buổi giao lưu ngay sau các giờ sinh hoạt trong lớp; hay chính nội dung trong bài kiểm tra.

Ngoài ra, tấm gương quan trọng nhất chính là thầy cô trong nhà trường. Mỗi thầy cô luôn tác động đến hành vi, suy nghĩ và khả năng cảm thụ của học sinh. Từ những kỹ năng giao tiếp hàng ngày cũng giúp các em điều chỉnh chính mình cho đến việc giải quyết vấn đề trong cuộc sống. Nhiều trường, thầy cô làm khéo là chỗ dựa tinh thần cho các em.

Thứ năm, phát huy vai trò của Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh trong các hoạt động ngoại khóa và tổ chức phong trào thi đua. Các

chương trình hành động do Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức hiện nay có nhiều thay đổi, hướng đến việc trang bị kỹ năng xã hội khá nhiều, nhằm đáp ứng những lợi ích chính đáng của học sinh trong học tập, sinh hoạt, vui chơi giải trí. Thông qua các hoạt động cụ thể, sẽ phát huy được vai trò chủ thể của học sinh, định hướng cho học sinh có ý thức tiếp thu, vận dụng vào các hoạt động của tập thể học sinh. Nhà trường cần đẩy mạnh cuộc vận động và từng bước tạo phong trào thi đua rèn luyện trong học sinh theo tinh thần 03 trách nhiệm: Trách nhiệm với bản thân, trách nhiệm với gia đình và trách nhiệm với xã hội.

3. KẾT LUẬN

Kỹ năng xã hội là sự tổng hòa nhiều yếu tố khác nhau của hành vi xã hội trong môi trường xã hội của con người hướng đến sự thành công trong hoạt động xã hội của con người. Kỹ năng xã hội của các học sinh trung học cơ sở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay ở mức độ trung bình. Đa dạng hoá chuyên đề, hoạt động ngoại khóa là một trong những biện pháp để nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trung học cơ sở Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, để biện pháp này phát huy hiệu quả, cần đảm bảo một số điều kiện như: cơ chế tự chủ của các trường trung học cơ sở; các lực lượng giáo dục có nhận thức tốt về giáo dục kỹ năng xã hội cho học sinh; Đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên cần phải nắm vững khả năng học tập, sở thích hoạt động, các mối quan hệ trong tập thể học sinh nhằm xây dựng môi trường hoạt động có ý nghĩa giáo dục được trang bị đầy đủ các phương tiện và chương trình phù hợp với nội dung và kế hoạch đã đề ra. Các điều kiện này đòi hỏi sự chung tay, chung lòng của tất cả các lực lượng giáo dục và toàn bộ hệ thống giáo dục từ trung ương tới địa phương.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Betlow, M. B. (2005), *The effect of social skills intervention on the emotional intelligence of children with limited social skills*, Unpublished thesis Hall University.
- [2] Cillessen, A., & Bellmore, A. (2011), *Social skills and social competence in interactions with peers*. In P. Smith, & C. Hart (Eds.), *Wiley-Blackwell handbook of childhood social development*. Malden, MA: Blackwell.
- [3] Đặng Thành Hưng, Trần Thị Tố Oanh (2014), *Bản chất và đặc điểm của kỹ năng xã hội*, *Tạp chí Khoa học giáo dục*.
- [4] Daraee, M., Salehi, K., Fakhr, M. (2016), *Comparison of Social Skills between Students in Ordinary and Talented Schools*. doi:10.15405/epsbs.2016.11.52.
- [5] Dowd, T. P., Tierney, J. (2017), *Teaching Social Skills to Youth: A Step-by-step Guide to 182 Basic to Complex Skills Plus Helpful Teaching Techniques*. Boys Town Press.
- [6] Gresham, F. M., Elliot, S. N. (1990), *Social Skills Rating System manual*, Circle Pines, MN: American Guidance Service.
- [7] Gresham, F., Bao, M., Cook, C. (2006), *Social Skills Training for Teaching Replacement Behaviors: Remediating Acquisition Deficits in At-Risk Students, Behavioral Disorders*.
- [8] Gresham, F., Sugai, G., Horner, R. (2001), *Interpreting Outcomes of Social Skills Training for Students with High-Incidence Disabilities, Exceptional Children*.
- [9] Lamon, A., & Van Horn, M. L. (2013), *Heterogeneity in Parent-reported Social skill development in early elementary school children*, *Social Development*.
- [10] Nguyễn Thị Thu Hạnh, Hoàng Thị Thơm (2016), *Giáo dục kỹ năng giao tiếp góp phần phát triển kỹ năng xã hội cho trẻ 5-6 tuổi*, *Tạp chí Giáo dục*.
- [11] Schumaker, J., Hazel, J. (1984), *Social skills assessment and training for the learning disabled: Who's on first and what's on second? Part 1*, *Journal of Learning Disabilities*.